

KHAI THÁC NGŨ LIỆU CHUYÊN NGÀNH PHÁP LUẬT BẰNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) TRONG GIẢNG DẠY NGOẠI NGỮ

Thạc sỹ Nguyễn Thị Cẩm Nhung *

Tóm tắt

Việc giảng dạy ngôn ngữ chuyên ngành pháp luật đang đặt ra yêu cầu đổi mới mạnh mẽ nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập và chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp. Bài viết tập trung phân tích vai trò của trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc khai thác, xử lý và tích hợp ngữ liệu chuyên ngành pháp luật vào quá trình giảng dạy ngôn ngữ tại các trường Công An Nhân dân (CAND). Qua đó, bài viết làm rõ những ứng dụng cụ thể của AI, đồng thời chỉ ra các cơ hội, thách thức và đề xuất giải pháp khả thi để nâng cao hiệu quả giảng dạy ngoại ngữ trong môi trường đặc thù của lực lượng vũ trang.

Từ khóa: Trí tuệ nhân tạo, ngữ liệu chuyên ngành pháp luật, giảng dạy ngoại ngữ

Abstract

Teaching specialized legal language requires strong innovation to meet the needs of integration and digital transformation in vocational education. The article analyzes the role of artificial intelligence (AI) in exploiting, processing, and integrating specialized legal into the language-teaching process at People's Public Security schools. Thereby, the article clarifies specific applications of AI while pointing out opportunities and challenges and proposing feasible solutions to improve the effectiveness of teaching foreign languages in the particular environment of the armed forces.

Keywords: Artificial Intelligence (AI), legal corpus, foreign language teaching

1. Giới thiệu

Nghiên cứu về Ngôn ngữ Chuyên ngành (Language for Specific Purposes-LSP) luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của corpus (kho ngữ liệu) đích thực trong đào tạo (Hutchinson & Waters, 1987). Trong đào tạo tiếng Anh pháp lý (Legal English/English for Specific Purposes), sự thiếu hụt các bộ ngữ liệu lớn và phân loại chuyên sâu là rào cản chính. Các nghiên cứu gần đây trong lĩnh vực Luật học Điện toán (Computational Law) đã nhận định việc xử lý văn bản pháp luật cần các mô hình xử lý ngôn ngữ tự nhiên (Natural Language Processing-NLP) chuyên biệt để đối phó với sự mơ hồ và tính phức tạp về cấu trúc (Bench-Capon, 1997). Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số hiện nay, việc hợp tác quốc tế, trao đổi thông tin và tiếp cận tri thức pháp luật quốc

tế trở nên quan trọng đối với lực lượng CAND. Năng lực sử dụng ngoại ngữ chuyên ngành, đặc biệt là tiếng Anh chuyên ngành pháp luật, đã trở thành yêu cầu thiết yếu, là tiêu chuẩn bắt buộc để cán bộ, học viên có thể nghiên cứu, học tập và thực hiện nhiệm vụ hiệu quả trong môi trường hội nhập. Tuy nhiên, ngôn ngữ chuyên ngành pháp luật có tính đặc thù cao, việc dạy và học trở nên khó khăn hơn so với các lĩnh vực ngoại ngữ thông thường. Trước hết, hệ thống thuật ngữ pháp lý đòi hỏi người học phải nắm vững và hiểu sâu các khái niệm chuyên môn, đảm bảo tính chính xác tuyệt đối trong sử dụng. Bên cạnh đó, cấu trúc diễn ngôn của văn bản pháp luật thường phức tạp, bao gồm nhiều mệnh đề phụ, câu điều kiện và văn bản được thiết lập một cách chặt chẽ, chính xác. Ngoài ra, phong cách hành chính - pháp luật còn yêu cầu người sử dụng phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy chuẩn về ngữ pháp, cú pháp, giọng văn và ngữ cảnh phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật, văn thư hành chính hay văn bản tố tụng. Thực tế giảng dạy cho thấy việc khai thác và sử dụng ngữ liệu chuyên ngành pháp luật trong giảng dạy hiện vẫn còn nhiều hạn chế. Nguồn tư liệu pháp lý phục vụ đào tạo còn thiếu, các kho ngữ liệu (bao gồm văn bản luật, án lệ, và tài liệu nghiệp vụ) chưa được xây dựng và chọn lọc một cách có hệ thống. Việc thu thập và phân tích dữ liệu pháp luật đòi hỏi kỹ năng chuyên sâu về xử lý dữ liệu, trong khi nguồn nhân lực hiện tại của các cơ sở đào tạo CAND còn hạn chế về thời gian và công cụ hỗ trợ. Quá trình biên soạn học liệu từ ngữ liệu gốc cũng mất nhiều thời gian, nhiều công sức, vì vậy, việc đổi mới chương trình và phương pháp giảng dạy gặp khó khăn. Trong bối cảnh đó, trí tuệ nhân tạo (AI) nổi lên như một giải pháp đột phá, mở ra hướng đi mới cho việc khai thác và ứng dụng ngữ liệu chuyên ngành pháp luật trong giảng dạy ngoại ngữ. Với khả năng xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP), AI có thể tự động hóa quá trình thu thập, phân loại, chú thích và phân tích ngữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau với tốc độ nhanh và độ bao phủ rộng. Công nghệ AI, đặc biệt là các mô hình chuyển đổi (Transformer models) như ChatGPT, Copilot, và Gemini, đã chứng minh khả năng vượt trội trong việc tạo và xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP). Trong giảng dạy, AI hỗ trợ giáo viên biên soạn học liệu chuyên biệt, tạo các bài tập như dịch thuật thuật ngữ pháp lý, tóm tắt văn bản luật hoặc mô phỏng tình huống giao tiếp pháp lý thực tế. Đồng thời, các hệ thống học tập thông minh ứng dụng AI còn có khả năng cá nhân hóa quá trình học tập, đánh giá năng lực từng học viên và đề xuất lộ trình, tài liệu hoặc bài tập phù hợp với nhu cầu và tiến độ riêng. Trong giáo dục ngoại

ngữ, AI đã được chứng minh là có khả năng hỗ trợ Cá nhân hóa việc học (Personalized Learning) (Merino-Campos, C., 2025) và tạo phản hồi ngôn ngữ theo ngữ cảnh (Contextual Feedback) (Lee, S., Choe, H., Zou, D., & Jeon, J., 2025). Việc ứng dụng AI vào lĩnh vực luật học bắt đầu bằng các công cụ tra cứu thông minh, nhưng gần đây đã mở rộng sang việc phân tích và chuẩn hóa văn bản luật (Chalkidis et al., Findings 2020), đặt nền móng cho việc khai thác ngữ liệu pháp luật trong giảng dạy. Nhờ đó, AI không chỉ giúp nâng cao hiệu quả và chất lượng đào tạo ngoại ngữ chuyên ngành mà còn hỗ trợ cán bộ, học viên CAND nhanh chóng đạt được năng lực ngôn ngữ cần thiết, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và phát triển trong thời kỳ chuyển đổi số.

2. Vai trò của trí tuệ nhân tạo (AI) trong khai thác ngữ liệu pháp luật

2.1. Khai thác và xây dựng ngữ liệu tự động (Corpus construction)

Các nghiên cứu gần đây đã khẳng định vai trò của AI trong lĩnh vực ngôn ngữ học ứng dụng và giáo dục ngoại ngữ. Theo Zawacki-Richter et al. (2019), AI có thể hỗ trợ hiệu quả trong việc thu thập và phân tích ngữ liệu, tạo tiền đề cho các mô hình học tập thích ứng và cá nhân hóa. NLP giúp tự động hóa quy trình xử lý văn bản phức tạp, đặc biệt trong các lĩnh vực chuyên ngành như luật (Bertl, M., Price, S., & Draheim, D., 2026), y khoa hay tài chính (Oyewole, A. T, et al., 2024), lĩnh vực yêu cầu độ chính xác ngữ nghĩa cao. Ngoài ra, ứng dụng các công cụ như ChatGPT và Copilot trong giáo dục giúp giáo viên tiết kiệm thời gian biên soạn tài liệu, đồng thời tăng cường khả năng tương tác, sáng tạo và phản hồi tự động trong quá trình dạy học (Karataş, F., Abedi, F.Y., Ozek Gunyel, F. *et al.*, 2024). Trong lĩnh vực pháp luật, người tiên phong trong lĩnh vực luật học điện toán (Computational Legal Studies), Ashley (2017) đã nhận định AI có thể truy xuất, phân loại và phân tích hàng triệu văn bản pháp lý, từ luật quốc tế, hiệp ước cho đến án lệ, giúp hình thành nên các ngữ liệu pháp luật (legal corpora) phục vụ cho nghiên cứu và đào tạo. Các công cụ trí tuệ nhân tạo hiện nay như ChatGPT, GitHub Copilot hay các mô hình xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP) tiên tiến như BERT, GPT, Claude và LLaMA có khả năng truy xuất, tổng hợp và xử lý dữ liệu pháp luật từ các nguồn mở như: United Nations Treaty Series, European Court of Human Rights Database hay UNCLOS Texts. Với năng lực học tập sâu (deep learning) và phân tích ngữ nghĩa chính xác, các hệ thống này có thể tự động thu thập và phân loại văn bản theo từng chủ đề như “tội phạm mạng”, “quyền con người” hay “di cư quốc tế”, đồng thời chú thích (annotation) cho từng loại

văn bản dựa trên cấu trúc pháp lý, thuật ngữ chuyên biệt hoặc loại diễn ngôn như legal reasoning, argumentation hay ruling. Trên cơ sở đó, AI có thể tạo ra các ngữ liệu song ngữ có tính cập nhật cao, hỗ trợ giáo viên và học viên trong việc đối chiếu, phân tích và dịch thuật chuyên ngành pháp lý. Ví dụ, thay vì giáo viên phải tự tìm kiếm và đối chiếu các văn bản pháp luật về “Tội phạm mạng” (Cybercrime) giữa các quốc gia, một hệ thống AI có thể tự động xây dựng kho ngữ liệu song ngữ gồm hàng ngàn văn bản liên quan từ các nguồn công khai. Kho ngữ liệu này trở thành nguồn tư liệu quý giá để thiết kế bài giảng chuyên ngành, xây dựng bài tập dịch thuật pháp lý hoặc phát triển các kịch bản mô phỏng tranh luận pháp lý (mock legal hearings), qua đó góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy và năng lực sử dụng ngoại ngữ chuyên ngành của người học. Trước đây, việc biên soạn học liệu pháp luật chuyên ngành chủ yếu dựa vào năng lực thủ công của giáo viên, từ việc tìm kiếm, chọn lọc văn bản pháp luật, trích xuất thuật ngữ chuyên ngành cho đến thiết kế các bài tập tình huống thực hành. Quá trình này không chỉ tiêu tốn nhiều thời gian và công sức mà còn thiếu tính hệ thống và khả năng cập nhật thường xuyên. Nghiên cứu thực nghiệm của Assassi, T. (2025) đã làm nổi bật những thách thức của giáo viên giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành không phải là người bản xứ trong việc tiếp cận và ứng dụng kiến thức chuyên ngành, đồng thời cho thấy trí tuệ nhân tạo (AI), đặc biệt là ChatGPT, có tiềm năng hỗ trợ phát triển chuyên môn như một công cụ bổ sung cho kiến thức chuyên sâu. Vì vậy, sự xuất hiện của trí tuệ nhân tạo đã giúp khắc phục ba hạn chế lớn trong mô hình đào tạo truyền thống. Thứ nhất, AI có thể truy xuất và tổ chức một kho dữ liệu pháp luật phong phú, bảo đảm tính đa dạng và độ bao phủ cao, giúp giáo viên dễ dàng tiếp cận nguồn tư liệu đáng tin cậy. Thứ hai, nhờ công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP), AI có thể tự động chọn lọc, chú thích và phân tích ngữ liệu, giảm đáng kể khối lượng công việc thủ công của giáo viên trong khâu xử lý dữ liệu. Thứ ba, AI liên tục cập nhật các văn bản mới từ nhiều hệ thống pháp lý quốc tế, giúp học liệu luôn phù hợp với bối cảnh thực tiễn và tiến trình hội nhập pháp luật toàn cầu.

2.2. Tự động nhận diện và phân loại thuật ngữ pháp lý

Trong giảng dạy ngôn ngữ chuyên ngành pháp luật, việc nhận diện và hiểu chính xác các thuật ngữ pháp lý là yếu tố then chốt giúp học viên nâng cao khả năng đọc hiểu, phân tích và dịch thuật văn bản. Bài viết cũng xem xét cả các mô hình ngôn ngữ dành

riêng cho pháp lý và các phương pháp thích ứng mô hình mục đích chung. Cuối cùng, nghiên cứu xác định 16 thách thức mở quan trọng, tập trung vào việc giảm thiểu sai lệch của AI, tăng cường tính mạnh mẽ và khả năng diễn giải, cũng như cải thiện khả năng giải thích để xử lý hiệu quả sự phức tạp trong ngôn ngữ và lý luận pháp lý. Chen, J., (2025) giới thiệu một mô hình trích xuất văn bản pháp luật tiên tiến, dựa trên xử lý ngôn ngữ mơ hồ và nhận diện ẩn dụ, được thiết kế riêng cho lĩnh vực quản trị môi trường trực tuyến. Mô hình sử dụng mạng Bi-LSTM hai chiều để xác định hành vi vi phạm bằng cách kết nối các quy định pháp luật với các phán quyết, đồng thời tích hợp mô-đun tự chú ý (self-attention) và kỹ thuật chuẩn hóa ngôn ngữ thứ hai để trích xuất thông tin pháp lý một cách hiệu quả, giúp nhận diện và phân loại nội dung vi phạm. Các công cụ AI hiện đại, đặc biệt là các hệ thống dựa trên kỹ thuật xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP), đã chứng minh hiệu quả vượt trội trong việc tự động phát hiện, phân loại và giải thích thuật ngữ pháp lý trong văn bản. Thông qua NLP, AI không chỉ xác định các từ hoặc cụm từ quan trọng mà còn phân tích ngữ nghĩa và chức năng của chúng trong từng ngữ cảnh. Ví dụ, các thuật ngữ như “*territorial sea*” (lãnh hải), “*jurisdiction*” (thẩm quyền) hay “*due process*” (thủ tục pháp lý đúng) được gắn nhãn và liên kết với các thông tin ngữ pháp, cú pháp và ngữ nghĩa xung quanh. Thuật ngữ “*jurisdiction*” không chỉ được định nghĩa là phạm vi quyền lực pháp lý của một cơ quan mà AI còn phân tích cách thuật ngữ này kết nối với các mệnh đề khác, xác định vai trò trong câu và mối quan hệ với các điều khoản pháp luật liên quan. Ứng dụng này giúp học viên mở rộng vốn từ vựng chuyên ngành, đồng thời nắm vững các từ đồng nghĩa, từ liên quan và cách dùng thuật ngữ trong văn bản pháp luật thực tế. Ví dụ: Trong quá trình giảng dạy môn *English for Criminal Law* tại các trường CAND, giáo viên có thể sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo như ChatGPT, LegalBERT hoặc CaseText AI để hỗ trợ học viên phân tích và nhận diện thuật ngữ pháp lý trong các điều khoản của Bộ luật Hình sự Việt Nam. Chẳng hạn, khi nhập đoạn văn tiếng Anh tương ứng với điều luật: “*Any person who intentionally inflicts injury or causes harm to the health of another person shall be subject to criminal liability under Article 134 of the Penal Code,*” AI có thể tự động xác định và gắn nhãn các thuật ngữ pháp lý quan trọng như “*intentionally*” (yếu tố lỗi – lỗi cố ý), “*inflicts injury*” (hành vi gây thương tích), “*criminal liability*” (trách nhiệm hình sự), và “*Article 134*” (tham chiếu đến điều luật cụ thể). Thông qua việc gắn nhãn và phân tích này, hệ

thông có thể tự động tạo chú thích giải thích hoặc liên kết đến các điều khoản liên quan, giúp người học hiểu sâu hơn bối cảnh pháp lý của quy định. Cách tiếp cận này hỗ trợ học viên trong quá trình học tiếng Anh pháp lý hoặc tiếng Việt chuyên ngành luật tại các trường CAND, bởi vì họ không chỉ tiếp cận thuật ngữ đơn lẻ mà còn nắm được mối quan hệ ngữ nghĩa – pháp lý giữa hành vi, hoàn cảnh và hình phạt. Từ đó, năng lực đọc hiểu, phân tích và dịch thuật văn bản pháp luật được nâng cao rõ rệt.

2.3. Phân tích cấu trúc câu phức tạp

Các văn bản pháp lý thường được viết với cấu trúc cú pháp phức tạp, gồm nhiều mệnh đề phụ (subordinate clauses), mệnh đề điều kiện (conditional clauses), hoặc các thành phần bổ nghĩa dài. Điều này khiến việc hiểu đúng nội dung pháp lý trở nên khó khăn đối với người học. Trí tuệ nhân tạo (AI) có thể hỗ trợ bằng cách phân tích câu (sentence parsing), xác định mệnh đề chính và mệnh đề phụ (main vs. subordinate clause identification), và phân tích vai trò ngữ pháp của từng thành phần (syntactic role labeling). Nhờ đó, người học có thể hiểu rõ mối quan hệ ngữ pháp trong câu, chẳng hạn như điều kiện, nguyên nhân, hệ quả, hoặc giới hạn pháp lý của một quy định. Chẳng hạn, trong câu tiếng Anh *“A person who intentionally causes the death of another person shall be guilty of murder and shall be liable to imprisonment for life,”* AI có thể tự động phân tích cấu trúc và xác định mệnh đề chính là *“A person shall be liable to imprisonment for life,”* mệnh đề phụ *“who intentionally causes the death of another person”* là mệnh đề quan hệ giải thích cho chủ ngữ *“a person.”* Bên cạnh đó, hệ thống cũng có thể gán nhãn vai trò ngữ pháp cho từng thành phần như đề (theme), thuyết (rheme), hoặc cụm giới từ chỉ hình phạt. Nhờ khả năng này, người học và giáo viên có thể hiểu rõ mối quan hệ ngữ pháp giữa các thành phần trong câu, nắm được ranh giới và điều kiện của quy định pháp luật, từ đó nâng cao hiệu quả trong việc đọc hiểu, phân tích và dịch thuật các văn bản pháp lý tiếng Anh. Điều này giúp rút ngắn thời gian phân tích, tăng độ chính xác khi dịch thuật, và nâng cao năng lực đọc hiểu văn bản pháp lý bằng tiếng Anh. Ariai và Demartini (2024) cung cấp tổng quan về các tác vụ xử lý ngôn ngữ tự nhiên dành riêng cho văn bản pháp lý. Trong phần về mô hình ngôn ngữ pháp lý (legal language models), các nhà nghiên cứu phân tích cả các mô hình ngôn ngữ đã phát triển và các phương pháp để điều chỉnh các mô hình ngôn ngữ chung cho lĩnh vực pháp lý. Vì vậy, ứng dụng AI không chỉ giúp đơn giản hóa quá trình xử lý ngôn ngữ pháp lý phức

tạp mà còn góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy ngoại ngữ chuyên ngành luật trong các cơ sở đào tạo, đặc biệt là trong môi trường giáo dục CAND.

2.4. Nhận diện mối quan hệ ngữ nghĩa giữa các mệnh đề và đoạn văn

AI còn đóng vai trò quan trọng trong việc nhận diện mối quan hệ ngữ nghĩa giữa các mệnh đề và đoạn văn trong văn bản pháp luật, một yếu tố then chốt giúp người học hiểu sâu hơn về logic và lập luận pháp lý. Vadlapati P. (2022) nhận định việc đơn giản hóa văn bản phức tạp giúp người đọc dễ dàng hiểu văn bản phức tạp hơn. Nhà nghiên cứu đề xuất phương pháp tận dụng mô hình ngôn ngữ lớn (Large Language Model-LLM) để thay thế các từ không phổ biến bằng các từ chuẩn, chia nhỏ các câu phức tạp thành các điểm chính dễ hiểu và tạo ra một bản tóm tắt ngắn gọn. Một quá trình xác thực được thực hiện bằng cách tận dụng LLM đã chọn để đảm bảo rằng các đầu ra được đơn giản hóa vẫn giữ nguyên ý nghĩa và ngữ cảnh của văn bản gốc. Phương pháp này có nhiều ứng dụng tiềm năng trong giáo dục và diễn giải pháp lý về luật pháp và các quy định. Những phát hiện cho thấy tiềm năng của LLM trong việc cải thiện khả năng tiếp cận thông tin cho nhiều đối tượng độc giả khác nhau. Vì vậy, thông qua các mô hình xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP) tiên tiến, AI có thể tự động xác định các quan hệ ngữ nghĩa như nguyên nhân – kết quả, điều kiện – kết quả, hoặc so sánh – đối chiếu giữa các phần của câu hoặc giữa các đoạn. Ví dụ, trong quy định *“If a person causes the death of another by negligence, he shall be guilty of manslaughter,”* AI có thể nhận diện đây là cấu trúc điều kiện – kết quả, trong đó mệnh đề điều kiện *“If a person causes the death of another by negligence”* thiết lập hoàn cảnh xảy ra hành vi phạm tội, còn mệnh đề chính *“he shall be guilty of manslaughter”* thể hiện hệ quả pháp lý. Tương tự, trong các đoạn văn dài hơn, AI có thể phát hiện mối quan hệ đối chiếu như trong câu *“While civil law seeks to compensate the victim, criminal law aims to punish the offender,”* cho thấy sự khác biệt về mục đích giữa hai lĩnh vực pháp luật. Khả năng này giúp học viên nhận ra cách thức lập luận được tổ chức trong các văn bản pháp lý, hiểu rõ cách mà các điều khoản được ràng buộc logic với nhau, từ đó phát triển tư duy phân tích và năng lực đọc hiểu chuyên sâu. Việc ứng dụng AI trong phân tích mối quan hệ ngữ nghĩa không chỉ nâng cao hiệu quả học tập mà còn giúp người học tiếp cận với tư duy pháp lý quốc tế một cách hệ thống và khoa học hơn.

2.5. Chú thích tự động (Annotation)

Một trong những ứng dụng nổi bật của trí tuệ nhân tạo trong khai thác ngữ liệu pháp luật là chú thích tự động (automatic annotation). Công nghệ này cho phép hệ thống AI tự động gắn nhãn, giải thích và mở rộng thông tin cho các thuật ngữ pháp lý ngay trong văn bản gốc, giúp người học hiểu nội dung một cách trực quan và sâu sắc hơn. Hughson, I. (2024) mô tả một tập hợp văn bản được mã hóa XML trong lĩnh vực pháp lý, được thu thập cho một dự án tóm tắt tự động bằng hai lớp chú thích riêng biệt: chú thích thủ công trạng thái tu từ của câu và một quy trình chú thích hoàn toàn tự động kết hợp nhiều bộ xử lý ngôn ngữ riêng lẻ. Thông qua kỹ thuật xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP) và học máy (machine learning), AI có thể phát hiện những từ khóa pháp lý quan trọng, cung cấp định nghĩa, ví dụ sử dụng, hoặc dẫn chiếu đến các điều luật có liên quan. Thêm vào đó, AI cung cấp giải thích ngữ nghĩa và chú thích tự động giúp học viên tiết kiệm thời gian tra cứu và tăng hiệu quả học tập, đồng thời hỗ trợ giáo viên trong việc chuẩn bị tài liệu và thiết kế bài tập, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy ngoại ngữ chuyên ngành pháp luật, đặc biệt trong môi trường giáo dục của các trường CAND. Ví dụ, trong câu tiếng Anh “*Any person who intentionally causes serious bodily harm to another shall be liable to imprisonment,*”, hệ thống AI có thể chú thích tự động cho các thuật ngữ pháp lý như “*intentionally*” (chủ ý, thể hiện yếu tố lỗi của hành vi), “*serious bodily harm*” (tổn hại nghiêm trọng về thể chất – một khái niệm pháp lý có thể khác nhau tùy hệ thống luật), và “*liable to imprisonment*” (chịu trách nhiệm hình sự bằng hình phạt tù). Ngoài việc giải thích nghĩa, AI còn có thể liên kết các cụm này đến những điều khoản tương ứng trong Bộ luật Hình sự hoặc các án lệ minh họa, giúp người học hiểu rõ cách sử dụng ngôn ngữ pháp lý trong thực tiễn. Nhờ khả năng chú thích tự động này, học viên không chỉ học từ vựng pháp lý một cách ngữ cảnh hóa mà còn phát triển kỹ năng phân tích và hiểu lập luận pháp luật. Đồng thời, công cụ này cũng hỗ trợ giáo viên trong việc biên soạn giáo trình và thiết kế bài tập ứng dụng, giúp tiết kiệm thời gian, tăng tính chính xác và nâng cao hiệu quả giảng dạy ngoại ngữ chuyên ngành pháp luật, đặc biệt trong môi trường đào tạo của các trường CAND. Ngoài ra, giáo viên có thể yêu cầu AI hiển thị thêm chú thích (annotation) như: “*intentionally*”: deliberate or purposeful act, indicating mens rea (criminal intent); “*inflicts injury*”: physical act causing harm to another person; “*criminal liability*”: legal responsibility under criminal law. Việc học viên tương tác với văn bản qua hệ thống AI giúp họ không chỉ mở rộng vốn từ chuyên

ngành mà còn hiểu sâu hơn mối quan hệ giữa hành vi – yếu tố lỗi – hậu quả pháp lý trong các điều khoản hình sự. Nhờ đó, quá trình giảng dạy và học tập ngoại ngữ chuyên ngành pháp luật tại các trường CAND trở nên sinh động, thực tiễn và gắn kết chặt chẽ hơn với yêu cầu đào tạo nghề nghiệp.

3. Cơ hội, thách thức và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy ngoại ngữ chuyên ngành pháp luật bằng AI

3.1. Cơ hội và thách thức

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy ngoại ngữ chuyên ngành pháp luật đang mở ra những cơ hội to lớn, đặc biệt trong bối cảnh giáo dục số hóa và hội nhập quốc tế, nơi yêu cầu học viên phải tiếp cận thông tin pháp luật một cách chính xác và hiệu quả. Trước hết, AI cho phép cá nhân hóa quá trình học tập, giúp mỗi học viên tiếp cận các ngữ liệu phù hợp với trình độ, mục tiêu học tập và năng lực ngôn ngữ riêng của mình. Nhờ các công cụ như ChatGPT, Grammarly hay DeepL, học viên có thể thực hành các kỹ năng đọc hiểu, viết và dịch thuật văn bản pháp lý với phản hồi tức thời, từ đó nâng cao khả năng tự học, rút ngắn thời gian phân tích và hiểu sâu các nội dung pháp luật phức tạp, đồng thời giảm bớt sự phụ thuộc vào sự hướng dẫn trực tiếp từ giáo viên. Bên cạnh đó, AI còn giúp mở rộng và làm phong phú nguồn tài nguyên học tập. Khả năng tự động thu thập, phân loại và phân tích các văn bản pháp luật quốc tế như UNCLOS, ICCPR hay các đạo luật hình sự của Hoa Kỳ tạo ra một kho dữ liệu thực tiễn và đa dạng. Điều này cho phép học viên tiếp cận trực tiếp với văn bản gốc, phân tích các cấu trúc pháp lý và thuật ngữ chuyên ngành, từ đó nâng cao khả năng đọc hiểu và rèn luyện kỹ năng phân tích các văn bản pháp luật chuyên sâu, đồng thời phát triển tư duy pháp lý một cách hệ thống. Ngoài ra, AI còn nâng cao năng lực nghiên cứu và giảng dạy của giáo viên. Nhờ khả năng phân tích diễn ngôn pháp lý và nhận diện các đặc trưng ngôn ngữ chuyên ngành, giáo viên có thể thiết kế các bài giảng tích hợp công nghệ số, xây dựng bài tập tương tác và chuẩn bị tài liệu học tập một cách nhanh chóng và hiệu quả. Việc ứng dụng AI không chỉ tiết kiệm thời gian mà còn giúp nâng cao chất lượng giảng dạy, tạo môi trường học tập hiện đại, sinh động và gắn kết với thực tiễn pháp luật, đồng thời thúc đẩy học viên phát triển kỹ năng ngoại ngữ chuyên ngành một cách toàn diện.

Mặc dù AI mang lại nhiều cơ hội trong giảng dạy ngoại ngữ chuyên ngành pháp luật, nhưng việc ứng dụng công nghệ này cũng đi kèm với nhiều thách thức đáng kể. Trước

hết, vấn đề độ chính xác và tin cậy của dữ liệu pháp lý là một mối quan ngại lớn. Các công cụ AI, dù tiên tiến, đôi khi có thể tạo ra nội dung thiếu căn cứ pháp lý hoặc sai lệch thông tin, điều này có thể dẫn đến hiểu nhầm hoặc áp dụng sai trong quá trình học tập và giảng dạy. Thứ hai, năng lực số của giáo viên và học viên còn hạn chế, gây khó khăn trong việc khai thác tối đa tiềm năng của các công cụ AI. Nhiều giáo viên chưa quen với việc tích hợp AI vào bài giảng, trong khi học viên có thể chưa đủ kỹ năng để vận dụng các tính năng nâng cao, dẫn đến việc sử dụng AI chưa thực sự hiệu quả. Thứ ba, vấn đề bảo mật thông tin và bản quyền tài liệu cũng là một thách thức quan trọng, đặc biệt khi sử dụng dữ liệu pháp luật đặc thù của lực lượng CAND. Việc chia sẻ hoặc xử lý dữ liệu nhạy cảm trên các nền tảng AI cần đảm bảo tuân thủ các quy định pháp lý và bảo vệ thông tin cá nhân. Ngoài ra, sự phụ thuộc quá nhiều vào AI có thể làm giảm khả năng tư duy phản biện và phân tích độc lập của học viên, vốn là những năng lực cốt lõi trong lĩnh vực pháp lý. Nếu học viên chỉ dựa vào các đề xuất hay phân tích của AI mà không rèn luyện kỹ năng tự suy luận, khả năng đánh giá và áp dụng pháp luật trong các tình huống thực tế sẽ bị hạn chế. Tóm lại, việc ứng dụng AI trong giảng dạy ngoại ngữ chuyên ngành pháp luật cần được cân nhắc kỹ lưỡng, vừa khai thác các lợi ích về công nghệ, vừa kiểm soát các rủi ro liên quan đến dữ liệu, năng lực người dùng và phát triển tư duy pháp lý độc lập.

3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy ngoại ngữ chuyên ngành pháp luật bằng AI

Để khai thác tối đa tiềm năng của trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy ngoại ngữ chuyên ngành pháp luật, việc triển khai các giải pháp đồng bộ và khả thi là hết sức cần thiết. Trước hết, cần xây dựng một hệ thống ngữ liệu pháp lý số hóa riêng cho các trường CAND, nhằm đảm bảo các văn bản, thuật ngữ và tài liệu pháp luật được chuẩn hóa, chính xác và bảo mật, đồng thời phù hợp với đặc thù đào tạo của lực lượng vũ trang. Hệ thống này không chỉ tạo ra một cơ sở dữ liệu phong phú mà còn cho phép học viên tiếp cận trực tiếp với văn bản gốc, các ví dụ minh họa và các quy định pháp luật liên quan, từ đó nâng cao khả năng đọc hiểu, phân tích và dịch thuật văn bản pháp lý chuyên ngành. Thứ hai, đào tạo năng lực số và kỹ năng sử dụng AI cho cả giáo viên và học viên là một yếu tố then chốt để công nghệ được vận dụng hiệu quả. Giáo viên cần nắm vững cách khai thác các công cụ AI, từ việc nhận diện thuật ngữ pháp lý, phân tích cấu trúc câu,

chú thích tự động đến phân tích mối quan hệ ngữ nghĩa giữa các mệnh đề và đoạn văn. Đồng thời, học viên cũng cần được hướng dẫn sử dụng AI một cách có chọn lọc, vừa tận dụng tiện ích công nghệ, vừa phát triển tư duy độc lập, khả năng phân tích và phản biện pháp lý, tránh phụ thuộc hoàn toàn vào công cụ số.

Thứ ba, kết hợp AI với phương pháp giảng dạy truyền thống theo mô hình Blended Learning sẽ tối ưu hóa hiệu quả học tập. Trong mô hình này, AI đóng vai trò hỗ trợ, cung cấp phản hồi tức thì, gợi ý phân tích hoặc chú thích, giúp học viên nắm bắt nội dung nhanh hơn. Đồng thời, giáo viên vẫn giữ vai trò định hướng, giải thích các khái niệm pháp lý phức tạp và tổ chức các hoạt động tương tác, thảo luận, tạo điều kiện để học viên phát triển kỹ năng toàn diện, từ đọc hiểu, phân tích đến trình bày quan điểm và giải thích pháp lý.

Cuối cùng, thiết lập cơ chế kiểm định và đánh giá chất lượng dữ liệu AI là cần thiết để bảo đảm tính chính thống, nhất quán và độ tin cậy của nội dung pháp lý được sử dụng trong giảng dạy. Điều này không chỉ đảm bảo các thông tin học viên tiếp cận phản ánh đúng luật pháp và diễn ngôn pháp lý quốc tế, mà còn nâng cao uy tín của quá trình đào tạo và chất lượng học tập.

Như vậy, AI mang đến tiềm năng to lớn trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập ngoại ngữ chuyên ngành pháp luật. Tuy nhiên, để phát huy tối đa hiệu quả, cần có chiến lược ứng dụng đồng bộ, kết hợp giữa công nghệ và con người, đồng thời chú trọng yếu tố đạo đức nghề nghiệp để các cơ sở đào tạo CAND có thể xây dựng một môi trường học tập hiện đại, an toàn, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của lực lượng vũ trang trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số.

4. Kết luận

Trí tuệ nhân tạo (AI) đang mở ra những cơ hội vượt trội trong giảng dạy ngoại ngữ chuyên ngành pháp luật, giúp cá nhân hóa quá trình học tập, mở rộng nguồn tài nguyên học tập, nâng cao năng lực nghiên cứu và giảng dạy của giáo viên, đồng thời hỗ trợ học viên phát triển kỹ năng đọc hiểu, phân tích và dịch thuật văn bản pháp luật. Những ứng dụng như nhận diện thuật ngữ pháp lý, phân tích cấu trúc câu phức tạp, xác định mối quan hệ ngữ nghĩa và chú thích tự động đã minh chứng rõ ràng vai trò quan trọng của AI trong việc nâng cao chất lượng đào tạo ngoại ngữ chuyên ngành, đặc biệt trong môi trường đặc thù của các trường CAND. Tuy nhiên, bên cạnh các cơ hội, việc ứng dụng

AI cũng đặt ra những thách thức về độ chính xác của dữ liệu pháp lý, năng lực số của giáo viên và học viên, bảo mật thông tin, bản quyền tài liệu và khả năng phát triển tư duy phản biện độc lập. Do đó, để khai thác tối đa tiềm năng của AI, cần có chiến lược ứng dụng đồng bộ, bao gồm xây dựng hệ thống ngữ liệu pháp lý số hóa, đào tạo kỹ năng sử dụng AI, kết hợp AI với phương pháp giảng dạy truyền thống theo mô hình Blended Learning và thiết lập cơ chế kiểm định chất lượng dữ liệu AI. Nhìn chung, AI không chỉ là công cụ hỗ trợ mà còn là yếu tố thúc đẩy đổi mới phương pháp giảng dạy ngoại ngữ chuyên ngành pháp luật. Khi được vận dụng một cách khoa học, có chọn lọc và kết hợp hài hòa với năng lực con người, AI sẽ góp phần xây dựng một môi trường học tập hiện đại, an toàn và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đào tạo chất lượng cao trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số của lực lượng CAND.

Tài liệu tham khảo

- Alharbi, W. (2023). AI in the foreign language classroom: A pedagogical overview of automated writing assistance tools. *Education Research International*, 2023, 1–15. <https://doi.org/10.1155/2023/4253331>
- Assassi, T. (2025). ESP practitioners' perspectives on the efficiency of using artificial intelligence 'ChatGPT' in needs analysis. *Computer Assisted Language Learning*, 1–32. <https://doi.org/10.1080/09588221.2024.2428943>
- Ashley, K. D. (2017). Artificial intelligence and legal analytics: New tools for law practice in the digital age. Cambridge University Press. <https://doi.org/10.1017/9781316761380>
- Ariai, F., & Demartini, G. (2024). *Natural Language Processing for the Legal Domain: A Survey of Tasks, Datasets, Models, and Challenges*. arXiv. <https://doi.org/10.48550/arXiv.2410.21306>
- Bertl, M., Price, S., & Draheim, D. (2026). Transforming legal texts into computational logic: Enhancing next generation public sector automation through explainable AI decision support. *International Journal of Cognitive Computing in Engineering*, 7, 40–57. <https://doi.org/10.1016/j.ijcce.2025.07.003>
- Bench-Capon, T. Argument in Artificial Intelligence and Law. *Artificial Intelligence and Law* 5, 249–261 (1997). <https://doi.org/10.1023/A:1008242417011>

- Chen, J. (2025). BiLSTM-enhanced legal text extraction model using fuzzy logic and metaphor recognition. *PeerJ Computer Science*, 11, e2697. <https://doi.org/10.7717/peerj-cs.2697>
- Grover, C., Hachey, B., & Hughson, I. (2004). The HOLJ corpus: Supporting summarisation of legal texts. In *Proceedings of the 5th International Workshop on Linguistically Interpreted Corpora* (pp. 47–54). COLING.
- Ilias Chalkidis, Manos Fergadiotis, Prodromos Malakasiotis, Nikolaos Aletras, and Ion Androutsopoulos. 2020. [LEGAL-BERT: The Muppets straight out of Law School](#). In *Findings of the Association for Computational Linguistics: EMNLP 2020*, pages 2898–2904, Online. Association for Computational Linguistics.
- Karataş, F., Abedi, F. Y., Ozek Gunyel, F., Yildirim, T., & Öztürk, M. (2024). Incorporating AI in foreign language education: An investigation into ChatGPT's effect on foreign language learners. *Education and Information Technologies*, 29(5), 19343–19366. <https://doi.org/10.1007/s10639-024-12574-6>
- Lee, S., Choe, H., Zou, D., & Jeon, J. (2025). Generative AI (GenAI) in the language classroom: A systematic review. *Interactive Learning Environments*, 1–25. <https://doi.org/10.1080/10494820.2025.2498537>
- Merino-Campos, C. (2025). The Impact of Artificial Intelligence on Personalized Learning in Higher Education: A Systematic Review. *Trends in Higher Education*, 4(2), 17. <https://doi.org/10.3390/higheredu4020017>
- Oyewole, A. T., Adeoye, O. B., Addy, W. A., & Okoye, C. C. (2024). Automating financial reporting with natural language processing: A review and case analysis. *World Journal of Advanced Research and Reviews*, 21(3), 575–589. <https://doi.org/10.30574/wjarr.2024.21.3.0688>
- Shrivastav, D., Malathi. H, Kolaventi, S. S., & Patra, B. (2024). Integrating Natural Language Processing in Medical Information Science for Clinical Text Analysis. *Seminars in Medical Writing and Education*, 3(1), 513. <https://doi.org/10.56294/mw2024513>
- Singh, A., Joshi, A., Jiang, J. *et al.* A survey of classification tasks and approaches for legal contracts. *Artif Intell Rev* 58, 380 (2025). <https://doi.org/10.1007/s10462-025-11359-8>

Vadlapati P. EaseText: Enhancing Comprehension of Complex Sentences Using LLMs. *J Artif Intell Mach Learn & Data Sci* 2022, 1(1), 1560-1563. DOI: doi.org/10.51219/JAIMLD/praneeth-vadlapati/349

Zawacki-Richter, O., Marín, V.I., Bond, M. *et al.* Systematic review of research on artificial intelligence applications in higher education – where are the educators?. *Int J Educ Technol High Educ* **16**, 39 (2019). <https://doi.org/10.1186/s41239-019-0171-0>